

Bản án số: 18/2018/HS-PT

Ngày: 17/01/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Ngôn

Các Thẩm phán: 1. Ông Huỳnh Văn Trục

2. Ông Đặng Hồng Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Lê Thị Hạnh Giang – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 671/HSPT ngày
05/12/2017 đối với bị cáo Lê Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án
hình sự sơ thẩm số 146/2017/HSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện
H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Minh T (tên gọi khác: **Ba Lỗ**); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985 tại tỉnh
Tiền Giang; Thường trú: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp:
Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:
Việt Nam; Con ông Lê Văn Q và bà Lê Thị Tuyết D; Hoàn cảnh gia đình: Chưa
có vợ, con; Tiền án: Ngày 22/01/2010, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 02 năm
06 tháng về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 13/2010/HSST; Ngày
02/04/2014, Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng
tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 117/2014/HSST; Tiền sự: Không;
Nhân thân: Ngày 06/12/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt
10 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số: 722/2016/HSPT; Ngày 06/6/2017,
Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản
án số: 63/2017/HSPT.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 10/8/2015 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 17/07/2015, ông Trần Bá T1 điều khiển xe gắn máy biển số: 54Y1-7779 lưu thông trên Quốc lộ A hướng từ An Sương về Khu công nghiệp Vĩnh Lộc. Khi đến trước số nhà: Quốc lộ A thì thấy phía trước có 02 thanh niên đang đi bộ cùng chiều. Khi ông T1 chạy xe máy tới gần, bất ngờ bị 01 trong 02 thanh niên dùng cục gạch đánh lên đầu trúng nón bảo hiểm, không gây thương tích. Sau đó, người thanh niên còn lại đạp xe làm ông T1 ngã, 02 thanh niên lấy xe tẩu thoát. Sau khi bị cướp xe, ông T1 đã trình báo chính quyền địa phương. Tài sản bị chiếm đoạt gồm 01 xe gắn máy biển số: 54Y1-7779 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Win để trong cốp xe.

Ngày 25/01/2016, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An bắt được Nguyễn Văn C. Qua làm việc, C khai nhận đã cùng Lê Minh T thực hiện các vụ cướp ở quận H, huyện H và huyện Đ, tỉnh Long An nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã thông báo cho Cơ quan điều tra Công an huyện H phối hợp điều tra.

Quá trình điều tra, C khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 27/7/2015, C cùng T cướp xe ở quận H. Ngày 17/7/2015, trước khi cướp xe ở xã U, huyện H, C và T vừa cướp xe gắn máy hiệu Vision, biển số: 62P1-196.50 của người phụ nữ tại huyện Đ, tỉnh Long An và tẩu thoát theo hướng về Bà Hom, T điều khiển xe còn C ngồi phía sau. Khi chạy đến Quốc lộ A thuộc địa bàn xã U, huyện H, do mật độ xe đông nên T chạy chậm lại. Lúc này, có ông Trương Văn Minh K là người nhận được tin báo vụ cướp xe ở huyện Đ trên đường truy đuổi thì đuổi kịp hai bị cáo. Ông K tăng ga chạy lên phía trước, dùng chân đạp xe của T, cả hai xe dừng lại thì ông K rút chìa khóa xe của T và tri hô cướp cướp. Do hoảng sợ, T và C bỏ xe chạy bộ tẩu thoát băng qua đường thuộc ấp T, xã U, huyện H thì gặp ông T1 vừa đi đến nên tiếp tục nhặt cục gạch đánh và cướp xe của T1 tẩu thoát về hướng đường C. Sau khi cướp được xe, T chở C về Quận K, T bán xe và điện thoại chia cho C 1.500.000 đồng và C đã tiêu xài hết.

Qua truy xét tội phạm, Cơ quan điều tra Công an quận H bắt được Lê Minh T trong vụ cướp ở quận H. Qua điều tra ban đầu, T không thừa nhận đã cùng C thực hiện vụ cướp ở huyện H. Tuy nhiên, ngày 12/05/2017, Cơ quan điều tra tiếp tục lấy lời khai và T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khi bỏ chạy băng qua đường tại xã U, huyện H, thấy có 01 thanh niên chạy xe đến thì T nói với C lấy xe tẩu thoát, C đồng ý. Lúc này, T cầm cục gạch lên ném về phía người lái xe nhưng không trúng. Liền lúc đó, T nắm бага sau xe lắc mạnh làm cho T1 té ngã, không chống cự được và cả hai cùng chiếm đoạt xe tẩu thoát.

Cho người bị hại Trần Bá T1 tiến hành nhận dạng T, kết quả T1 xác định T nhìn giống đối tượng cướp xe của mình. Cho C và người làm chứng Trương Văn Minh K nhận dạng, kết quả nhận dạng được đúng đối tượng Lê Minh T.

Qua quá trình điều tra, Lê Minh T và Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của người bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 121/2015 ngày 31/7/2015 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 xe gắn máy biển số: 54Y-7779 trị giá 6.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Win trị giá 2.000.000 đồng. Tổng cộng là 8.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 146/2017/HSST ngày 27/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T 09 (chín) năm tù. Tổng hợp với bản án hình sự hình sự phúc thẩm số: 63/2017/HSPT ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt bị cáo 18 năm tù. Bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 27 (hai mươi bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/8/2015.

Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/10/2017 bị cáo Lê Minh T làm đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo xin nhập 03 vụ án đã xét xử bị cáo để giải quyết chung trong vụ án phúc thẩm này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà bị cáo thực hiện đã đề nghị:

Bị cáo Lê Minh T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 09 (chín) năm tù về tội: “Cướp tài sản”.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/10/2017 bị cáo Lê Minh T có đơn kháng cáo với nội dung xin xem xét lại vụ án để được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo xin nhập 03 vụ án đã xét xử bị cáo để giải quyết chung trong vụ án phúc thẩm này. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét thấy, bị cáo Lê Minh T đã có 02 tiền án, nay lại tiếp tục phạm tội, ngoài ra, bị cáo còn sử dụng cục gạch đánh người bị hại để chiếm đoạt tài sản rồi tẩu thoát. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù, về tội: “Cướp tài sản” là đúng người, đúng tội.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Mức hình phạt 09 (chín) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là thỏa đáng, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Còn về việc bị cáo xin nhập 03 vụ án đã xét xử bị cáo là không có cơ sở và không được chấp nhận. Bởi vì, bị cáo gây ra 03 vụ án cướp tài sản tại 03 địa phương khác nhau. Trong đó, 02 bản án trước đã có hiệu lực pháp luật.

Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh T mà giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Lê Minh T 09 (chín) năm tù. Tổng hợp với bản án hình sự phúc thẩm số: 63/2017/HSPT ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt bị cáo 18 năm tù. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 27 (hai mươi bảy) năm tù, như Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Minh T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm nhập 3 vụ án lại để giải quyết chung trong vụ án phúc thẩm này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện H, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện H, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên, bản án cấp sơ thẩm tại phần lý lịch của các bị cáo không liệt kê phần nhân thân, cũng không nhận định nhân thân của các bị cáo là thiếu sót. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện H cần rút kinh nghiệm đối với các bản án khác.

Bị cáo Lê Minh T có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của ông Trần Bá T1 nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Cướp tài sản” theo Điều 133 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Do bị cáo T đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”. Ngoài ra, bị cáo sử dụng cục gạch đánh người bị hại để chiếm đoạt tài

sản rồi tẩu thoát nên thuộc trường hợp “*sử dụng vũ khí, phương tiện nguy hiểm khác*”. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/10/2017 bị cáo Lê Minh T có đơn kháng cáo xin xem xét lại vụ án để được giảm hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo xin nhập 03 vụ án đã xét xử bị cáo để giải quyết chung trong vụ án phúc thẩm này. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo Lê Minh T đã có tiền án và sử dụng vũ khí, phương tiện nguy hiểm khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Trần Bá T1. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải và tổng hợp bản án để áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh T bổ sung nội dung kháng cáo đề nghị nhập 03 vụ án đã xét xử để giải quyết tại vụ án phúc thẩm ngày hôm nay. Tuy nhiên, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận. Đối với đề nghị nhập chung 03 vụ án đã xét xử để giải quyết, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện 03 vụ án cướp tài sản tại 03 địa phương khác nhau. Trong đó, 02 bản án trước đã có hiệu lực pháp luật (Ngày 06/12/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số: 722/2016/HSPT; Ngày 06/6/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số: 63/2017/HSPT) và Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tổng hợp bản án buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung là 18 năm tù nên phần kháng cáo này của bị cáo là không có cơ sở và không được chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh T, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; giữa nguyên bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo T.

Bị cáo Lê Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Lê Minh T** (tên gọi khác: **Ba Lỗ**) phạm tội “**Cướp tài sản**”.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Lê Minh T **09 (chín) năm tù**. Tổng hợp với bản án hình sự hình sự phúc thẩm số: 63/2017/HSPT ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt bị cáo 18 năm tù. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **27 (hai mươi bảy) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/8/2015.

Bị cáo Lê Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- THA-DS huyện H; (1)
- VKSND huyện H; (1)
- TAND huyện H; (2)
- Công an huyện H; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Ngôn